

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HSST
Ngày 30/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Quốc Thân

2/ Bà Võ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/TLST-HS ngày 11/9/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXX ST-HS ngày 15/10/2018 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH T (tên gọi khác H), sinh năm 1988, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: ấp RH, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy M (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Tiền sự: Không.

Tiền án: 03

- Tại bản án số 43/2013/HSST ngày 22/5/2013, Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong ngày 17/10/2013.

- Tại bản án số 61/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Tại bản án số 51/2015/HSST ngày 26/6/2015, Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình

phạt với bản án số 61/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện CM, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong ngày 06/9/2016.

Nhân thân:

- Ngày 08/8/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện LK (cũ) đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/9/2005.

- Ngày 17/7/2009, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/7/2011.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 01/03/2018 (Có mặt).

2. NGÔ QUANG N (tên gọi khác: CĐ), sinh năm 1985, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm C, thôn DX, xã NT, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định, Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Quang L (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; có vợ: Phạm Thị Minh T, sinh năm 1985; và con: Ngô Quang H, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/8/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong ngày 30/8/2010. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/3/2018 (Có mặt).

3. NGUYỄN THÀNH L, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ A, ấp RT, xã BQ, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 05/3/2018 (Có mặt).

4. VŨ VĂN N, sinh năm 1995, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: khu phố A, phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1968 và bà Thạch Thị H, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/3/2018 (Có mặt).

- *Người bị hại :*

1. Ông Phùng L, sinh năm 1958. Địa chỉ: đường số A, tổ B, ấp RL, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Bà Thạch Thị Phước T, sinh năm 1964. Địa chỉ: A, ấp RT, xã BQ, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

3. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1964. Địa chỉ: tổ A, ấp RT, xã BQ, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

4. Ông Trần Thanh N, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp SC, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995. Địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường XH, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: tổ A, ấp BT, xã BT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

6. Ông Lâm Thanh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã BL, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7. Bà Tô Hà M, sinh năm 1983. Địa chỉ: A, tổ B, ấp C, xã BL, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

8. Bà Tchuo Vĩnh C, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố A, phường PB, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: ấp TP, xã HG, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

9. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989. Địa chỉ: tổ A, ấp RT, xã BQ, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

10. Bà Vòng Khánh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp NĐ, xã BS, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: ấp TT, xã BS, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

11. Ông Vòng Quyền H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp NĐ, xã BS, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: ấp TT, xã BS, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

12. Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: A, khu phố B, phường XA, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1977. Địa chỉ : A, phường B, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm 1985. Địa chỉ : xóm A, thôn LN, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Ông Lê Tân T, sinh năm 1986. Địa chỉ: A, khu phố B , phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992. Địa chỉ: A, ấp RL, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979. Địa chỉ: A, xã BV, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: tổ A, ấp BT, xã BT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

7. Ông Không Minh N, sinh năm 1990. Địa chỉ: khu phố A, phường XT, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

8. Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp NH, xã XB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp BL, xã BL, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Ông Phạm B, sinh năm 1950. Địa chỉ: xóm A, thôn LN, xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Bà Trà Huyền T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp M, xã ĐM, huyện NH, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quang N; Nguyễn Thành T; Nguyễn Thành L và Vũ Văn N có mối quan hệ quen biết và đã nhiều lần cùng nhau trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã LK rồi sau đó mang lên thành phố BH và thành phố HCM bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch lấy tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 21 giờ ngày 08/12/2017, T gọi điện nói L đến nhà của T ở xã BV, để đi trộm cắp, L đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ đến nhà ông Phùng L, sinh năm 1958, ngụ ấp RL, xã BV, thị xã LK trèo rào lưới B40 vào trước cửa phòng chữ L, thấy 01 xe mô tô biển số 60L7-8132, hiệu BOSS màu nâu, để ngoài sân, T vào lấy xe rồi bẻ khóa cổng, đưa xe ra ngoài. Sau đó, T và L tiếp tục đi đến chuồng gà bắt 20 con gà, bỏ vào bao, rồi mang ra xe, T chở L về chợ tại xã XT, huyện XL, T bán gà cho một người đi đường được 1.200.000 đồng, còn xe mô tô T và L mang đi bán cho Nguyễn Quốc T, sinh năm 1972, không rõ lai lịch, sống ở bến xe LK được 1.500.000 đồng. Số tiền trên T và L chia nhau tiêu xài.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 09/12/2017, T và L đi bộ ra đường hướng về xã BQ, thị xã LK, đến nhà của ông Trần Ngọc L, sinh năm 1964, và bà Thạch Thị Phước T, sinh năm 1964, ngụ tại ấp RT, xã BQ, thị xã LK trèo qua hàng rào lưới B40, đi vào nhà, T dùng mỏ lết bẻ song cửa sổ bên hông phòng khách, L trèo qua cửa sổ vào trong nhà, đi về phía sau phòng chữ L, lấy chìa khóa để trên bàn, mở cửa sau và cửa hông phòng chữ L, trong phòng có để 02 xe mô tô, 01 xe mô tô hiệu Future biển số 60B2-445.36, màu đỏ ghi, 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 60L4-8597 màu nâu, trên xe có chìa khóa xe, T lấy xe Future ra phá khóa cổng, đưa xe cho L, rồi tiếp tục quay vào lấy xe Dream mang ra. Sau đó, T chạy xe Future, L chạy xe Dream, đi đến ngã ba TV, thành phố BH, T bán 02 xe mô tô cho một người đàn ông không rõ lai lịch được 10.000.000 đồng, T không chia tiền cho L.

Vụ 3: Khoảng 21 giờ ngày 10/12/2017, L dùng xe mô tô của N (xe không thu hồi được) chở N, T đi vào ấp SC, xã BV khi đến nhà ông Trần Thanh N, sinh năm 1976, ngụ tại ấp SC, xã BV, thị xã LK, T nói dùng xe và bảo L về trước, lúc nào T điện thì ra đón. Sau đó, T và N đi vào bên hông nhà trèo qua hàng rào song sắt, T dùng xà beng bẻ gãy khoen khóa cổng, đến nhà để xe không khóa cửa, bên trong có 01 xe ô tô 04 chỗ cùng 02 xe mô tô, N vào lấy xe mô tô hiệu SH màu đen, biển số 60X8-0808, T phụ đẩy ra ngoài, sau đó T quay vào lấy xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, đen biển số 65R2-1989. N đẩy xe Air Blade, còn T đẩy xe SH, đi vào hướng ấp BC khoảng 200m cả hai mở khóa 02 xe không được, nên bỏ lại xe Air Blade, T và N đẩy xe SH quay về lại hướng ấp SC, rẽ phải đi ra đường khu CN, T điện cho L và nói đón Th (không rõ nhân thân lai lịch), cùng vào gặp N, T. Sau đó, N giao xe SH cho Th mang đi bán, Th mang xe SH đi rồi chiếm đoạt luôn xe.

Vụ 4: Khoảng 22 giờ ngày 13/12/2017, L dùng xe mô tô của N chở N, T ra xã BH đi vào đường HTH thuộc phường XT, thị xã LK rẽ vào một hẻm bên tay phải, đến

nhà của bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1995, ngụ tổ A, ấp BT, xã BT, thị xã LK. T nói L chạy xe về trước, T mang theo kìm cắt sắt và mỏ lết, T cùng N trèo rào vào nhà, dùng kìm cắt lưới rào B40, bẻ song cửa sổ phòng chữ L, vào nhà, mở chốt cửa sau và cửa hông nhà bếp, nơi để xe máy hiệu Honda Visson, màu đỏ, biển số 60B2-348.31, xe có sẵn chìa khóa. T và N đẩy xe ra ngoài theo đường rào cắt lưới B40, sau đó T, N mang xe đi bán, nhưng bị lừa lấy mất xe.

Vụ 5: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/12/2017, T và L đi xe Taxi đến nhà ông Lâm Thanh H, sinh năm 1986, ngụ ấp A, xã BL, thị xã LK, nhà có bảng hiệu phòng trọ. T và L đi ra phía sau nhà, không có rào đi vào nhà lên cổng, L dùng xà beng cạy khoen khóa cổng, T vào dắt xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ biển số 60S5-7303, để ở đường hành lang phòng trọ, ra cổng nổ máy chở L đến bến xe LK, L kiểm tra trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, mang tên Phạm Thị Thanh T, T nói L mang xe đi cầm, L chạy xe đến tiệm cầm đồ của Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 ngụ ấp BT, xã BT, thị xã LK cầm được 6.000.000 đồng, cả hai chia nhau ăn xài.

Vụ 6: Khoảng 24 giờ ngày 04/1/2018, L dùng xe mô tô của N chở T và N vào nhà của bà Tô Hà M, sinh năm 1983, ngụ ấp A, xã BL, thị xã LK. Sau đó, T và N bẻ cửa sổ đột nhập vào nhà còn L đứng ở ngoài, N lấy 01 xe mô tô hiệu SH màu xanh đen biển số 60B2-358.24, có chìa khóa xe và 01 nón bảo hiểm màu tím, T phụ đẩy xe ra ngoài, dùng chìa khóa mở cổng. T và N tiếp tục quay vào nhà lục tìm tài sản, T lấy 01 máy điện thoại Iphone 7, màu đen để trên bàn phòng khách đang sạc pin. Sau đó, N và L chạy xe SH đến đường hầm TT, Quận A, thành phố HCM, N mang xe đi bán được 13.000.000 đồng, chia cho T 6.500.000 đồng, N và T mỗi người cho L 1.800.000 đồng, còn máy điện thoại Iphone 7, T mang bán cho tiệm điện thoại HH do ông Lê Tấn T, sinh năm 1978 ngụ đường KT, phường XT, thị xã LK làm chủ được 2.000.000 đồng.

Vụ 7: Khoảng 22 giờ ngày 07/1/2018, N, T, L, đi xe Taxi đến nhà bà TCHOU Vĩnh C, sinh năm 1979, ngụ ấp TP, xã HG, thị xã LK, T đi vào đường hẻm, trèo rào vào trong, bẻ khoen khóa cổng, N và L đi vào, T dùng mỏ lết bẻ song cửa sổ phòng chữ L, T, N trèo vào trong nhà, L đứng ở ngoài, T lấy được chùm chìa khóa mở cửa sau, N lấy 01 xe mô tô hiệu SH màu sơn đỏ, đen, xám, biển số 60B2-218.68, trên xe có chìa khóa xe và 01 nón bảo hiểm màu đỏ, T phụ đẩy xe ra ngoài, sau đó N tiếp tục quay vào lấy 01 điện thoại Iphone 6s để trên cặp loa sát phòng nhà bếp và xe mô tô hiệu LEAD màu vàng, biển số 60B2-313.93, trên xe có chìa khóa xe, T phụ. Sau đó, T sử dụng xe SH chở L còn N chạy xe LEAD đi đến đường hầm TT, thuộc Quận A, thành phố HCM, N gọi một thanh niên tên là T không rõ nhân thân lai lịch, đến bán 02 xe trên được 20.000.000 đồng, N chia cho T 8.000.000 đồng, L 4.000.000 đồng, còn máy điện thoại Iphone 6s N đi đường bị rút mất.

Vụ 8: Khoảng 23 giờ ngày 12/1/2018, N, L, T đi xe Taxi vào xã BQ đến nhà bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1989, ngụ ấp RT, xã BQ, thị xã LK, nhà không có khóa cổng, cả ba đi vào nhà, T dùng mỏ lết bẻ gãy khoen khóa cửa phía sau nhà, T và N đi vào trong nhà, lấy 01 xe máy hiệu Airblade màu đen, bạc biển số 60B2-444.76, có khóa xích ở xe, cả hai kéo xe ra vườn phá khóa xích, đưa xe ra ngoài, T

bẻ khóa nơ máy chạy xe chở ba ra bên xe LK, để L ở lại, T, N chạy xe đi bán, không rõ ở đâu, không chia tiền cho L.

Vụ 9: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/1/2018, L dùng xe mô tô của N chở T và N đi đến nhà của bà Vòng Khánh L, sinh năm 1977, ngụ ấp TT, xã BS, thị xã LK, T nói L chạy xe về, T và N cắt lưới rào B40, phá khóa cổng, bên hông nhà có 02 xe mô tô biển số 60B2-282.57 hiệu Wave màu đen, bạc và xe mô tô hiệu Wave màu trắng, đen biển số 60B2-431.89, T và N lấy trộm 02 xe trên mang đi bán không rõ ở đâu.

Vụ 10: Khoảng 20 giờ ngày 05/2/2018, N, L, T, rủ đến nhà Vũ Văn N tại khu phố A, phường XT, thị xã LK ngủ lại để bàn nhau đi tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 0 giờ cùng ngày, L gọi tắt cả dậy rồi đi bộ ra đường HTT hướng ra đường HV đèn tường rào xây của nhà ga xe lửa LK, tắt cả đèn tường vào trong ga đi qua đường rầy xe lửa, đến phía sau nhà của bà Võ Thị Thanh T, sinh năm 1971, ngụ tại khu phố A, phường XA, thị xã LK; N, T, L, N trèo qua tường sau nhà, có một đường hầm, một bên là nhà bà T, một bên là một nhà đang xây, N và T đến cửa sổ bằng kính không chốt bên trong, T lấy một kiếm cộng lực để ở nhà đang xây, cắt song cửa, N và T trèo vào trong nhà, L và N đứng ngoài canh gác. Sau đó, T và N vào phòng làm việc lục tìm tài sản, phát hiện trong nhà có camera nên N chỉ T bẻ camera quay ra hướng khác, T mở tủ bên trong có nhiều tiền, N lấy giỏ màu xám T lấy tiền bỏ vào túi xách không đếm, T lấy 04 máy điện thoại Nokia, 04 vòng đá; 02 nhẫn hạt xoàn màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, hiệu OMEGA, 01 lắc vàng có hình thánh giá, 01 vòng hạt xoàn, 01 hộp quẹt kiểu Zippo hiệu Lasvegas. Sau đó, N và T trèo ra cửa sổ, cùng nhau về nhà của N, N lấy tiền ra chia L 16.000.000 đồng, N 16.000.000 đồng, T 25.000.000 đồng, N 31.000.000 đồng, còn điện thoại T cho L 01 máy điện thoại Nokia màu đỏ, cho N 01 máy điện thoại Nokia màu xanh đen, cho N 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 hộp quẹt Zippo Lasvegas, 04 vòng đá và 01 đồng hồ hiệu OMEGA. Đến sáng ngày 6/2/2018, N và T mang 02 nhẫn hạt xoàn, 01 lắc vàng và 01 vòng hạt xoàn lên thành phố HCM bán cho một tiệm vàng được 12.000.000 đồng, T chia cho N 6.000.000 đồng, điện thoại Nokia của T bị rớt mất. Sau khi được T chia cho điện thoại di động, N mang đi bán cho bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979, ngụ đường NQ, ấp A, xã BV, thị xã LK được 100.000 đồng, bà T bán cho Khổng Minh N, sinh năm 1990, ngụ khu phố A, phường XT giá 200.000 đồng, còn L mang điện thoại di động đi cầm cho ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992, ngụ ấp RL, xã BV, thị xã LK. Sau khi được T chia 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 hộp quẹt Zippo Lasvegas, 04 vòng đá và 01 đồng hồ hiệu Omega. N cho bạn gái tên Nguyễn Đỗ N, sinh năm 1977, ngụ A, TM N, Phường B, quận TB, thành phố HCM chiếc đồng hồ hiệu Omega; 04 vòng đá N không bán được vứt mất, N sử dụng hộp quẹt Zippo, còn điện thoại Nokia màu đen N cho vợ là Phạm Thị Minh T, sinh năm 1985, ngụ đội A, thôn LN, xã DN, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa thì bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen và 01 điện thoại di

động Nokia màu đen; 01 hộp quẹt hiệu Zippo Lasvegas; 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60S5 – 7303; 01 áo khoát màu đen; 01 mũ chụp đầu màu đỏ và 01 đôi bao tay.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153/HĐĐGTTTHS ngày 29 tháng 12 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ ghi, biển số 60B2 – 445.36 có giá trị 27.522.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Daehan, biển số 60L4 – 8597 đã hết giá trị khấu hao và không thu hồi được tang vật nên không đủ cơ sở xác định được giá trị tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/HĐĐGTTTHS ngày 22 tháng 02 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH, màu đen, biển số 60X8 – 0808 có giá trị 5.125.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Air blade, màu đỏ đen, biển số 65R2 – 1989 có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTTTHS ngày 22 tháng 02 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Visson, biển số 60B2 – 348.31 có giá trị 25.150.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTTTHS ngày 21 tháng 02 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 60B2 – 358.24 có giá trị 39.037.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen có giá trị 13.097.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTTTHS ngày 22 tháng 2 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 60B2 – 444.76 có giá trị 35.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/HĐĐGTTTHS ngày 03 tháng 03 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 02 nhẫn hột xoàn; 01 lắc vàng, 01 vòng hột xoàn và 04 vòng đá không thu hồi được tang vật nên không đủ cơ sở xác định được giá trị tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/HĐĐGTTTHS ngày 21 tháng 03 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ, biển số 60S5 – 7303 có giá trị 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/HĐĐGTTTHS ngày 28 tháng 03 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô Hoda Lead, màu vàng, biển số 60B2 – 313.93 có giá trị 28.875.000 đồng; 01 xe mô tô Honda hiệu SH150I, biển số 60B2 – 218.68 có giá trị 46.750.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu gold không thu hồi được tang vật nên không đủ cơ sở xác định được giá trị tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/HĐĐGTTTHS ngày 6 tháng 04 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh có giá trị 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ có giá trị 100.000 đồng; 01 hộp quẹt Zippo hiệu Lasvegas không thu hồi được tang vật nên không đủ cơ sở xác định giá trị tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/HĐĐGTTTHS ngày 16 tháng 4 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô

nhãn hiệu Boss, biển số 60L7 - 8132 xe mô tô trên đã hết giá trị khấu hao và không thu hồi được tang vật nên không đủ cơ sở xác định được giá trị tài sản; 20 con gà có giá trị 3.600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 187/HĐĐGTTTHS ngày 10 tháng 5 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 xe mô tô Wave màu trắng, biển số 60B2 – 431.89 có giá trị 16.482.000 đồng; 01 xe mô tô Wave màu đen bạc, biển số 60B2 – 282.57 có giá trị 12.304.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 200/HĐĐGTTTHS ngày 30 tháng 6 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã LK kết luận: 01 đồng hồ hiệu Omega 25 Jewels có giá trị 450.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã LK đã trả 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen cho bà Tô Hà M; Trả 03 điện thoại di động Nokia; 01 hộp quẹt Zippo Lasvegas và 01 đồng hồ Omega 25 Jewels cho bà Võ Thị Thu T; trả 01 xe mô tô Wave màu đỏ, biển số 60S5-7303 cho ông Lâm Thanh H.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKS-LK ngày 07/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã LK đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N và Nguyễn Thành L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 3 Điều 173; truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thành T: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Ngô Quang N: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành L: Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo L từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Vũ Văn N: Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Về bồi thường dân sự:

Buộc các bị cáo N, T, L và N liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T số tiền 82.000.000 đồng;

Buộc các bị cáo N, T, L liên đới bồi thường cho bà Tô Hà M số tiền 39.037.000 đồng; Tchow Vĩnh C số tiền 75.625.000 đồng.

Buộc bị cáo L bồi thường cho ông Phùng L số tiền 3.600.000 đồng; bà Thạch Thị Phước T và ông Trần Ngọc L số tiền 27.522.000 đồng; bà Nguyễn Thị Ánh N số

tiền 25.150.000 đồng; bà Vòng Khánh L số tiền 25.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 35.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ trùm đầu; 01 đôi găng tay và 01 áo khoát đã được chuyển đến Chi cục thi hành án thị xã LK;

Tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại thu giữ của Nguyễn Thành L đã được chuyển đến Chi cục thi hành án thị xã LK để đảm bảo việc thi hành án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N, Nguyễn Thành L và Vũ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản xác định địa điểm, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xét, Biên bản nhận dạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, các bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N, Nguyễn Thành L và Vũ Văn N đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã LK sau đó bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để lấy tiền tiêu xài. Trong đó: bị cáo Nguyễn Thành T tham gia trộm cắp 05 vụ, tổng số tiền chiếm đoạt là 233.634.500 đồng; bị cáo Ngô Quang N tham gia trộm cắp 04 vụ, tổng số tiền chiếm đoạt là 227.634.500 đồng; bị cáo Nguyễn Thành L tham gia trộm cắp 10 vụ, tổng số tiền chiếm đoạt là 354.542.500 đồng; bị cáo Vũ Văn N tham gia trộm cắp 01 vụ, tổng số tiền chiếm đoạt là 82.750.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N và Nguyễn Thành L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173; bị cáo Vũ Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) thấp hơn so với hình phạt quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2001). Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để tuyên phạt các bị cáo.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ

nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T và N là người thực hành tích cực, trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo T thực hiện nhiều vụ trộm hơn, số tiền chiếm đoạt nhiều hơn bị cáo N nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Đối với bị cáo L và N, đã tiếp ứng và giúp sức tích cực với vai trò cảnh giới cho bị cáo T và N trộm cắp tài sản. Trong đó, bị cáo L thực hiện 10 vụ trộm, số tiền chiếm đoạt cao hơn so với các đồng phạm khác nên phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo T tham gia 05 vụ trộm cắp, bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: “Tái phạm nguy hiểm” và “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo N có nhân thân xấu, bị cáo tham gia 04 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng là: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo L tham gia 10 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, người bị hại là ông Trần Thanh N và ông Lâm Thanh H không yêu cầu bồi thường thiệt hại do bị mất tài sản nữa, xét yêu cầu này là tự nguyện nên ghi nhận.

Đối với người bị hại là ông Vòng Quyền H, bà Vòng Khánh L, bà Nguyễn Thị Ánh N, bà Tchou Vĩnh C và bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất bằng với giá trị tài sản định giá nên có cơ sở để chấp nhận, cụ thể:

Buộc bị cáo L bồi thường cho ông Vòng Quyền H và bà Vòng Khánh L số tiền 28.786.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh N số tiền 25.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền: 35.500.000 đồng.

Buộc các bị cáo T, N và L liên đới bồi thường cho bà Tchou Vĩnh C số tiền: 75.625.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 25.208.000 đồng.

Đối với người bị hại là ông Trần Ngọc L và bà Thạch Thị Phước T, ông Phùng L, bà Tô Hà M, bà Võ Thị Thanh T có yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất cao hơn giá trị định giá tài sản. Do người bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ liên quan đến tài sản, tài sản bị mất không thu hồi được hoặc hết giá trị khấu hao nên Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản do Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Long Khánh đã định giá để buộc các bị cáo bồi thường, cụ thể:

Buộc bị cáo L bồi thường cho ông Phùng L số tiền: 3.600.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Ngọc L và bà Thạch Thị Phước T số tiền: 27.522.000 đồng;

Buộc bị cáo T, N và L liên đới bồi thường cho bà Tô Hà M số tiền: 39.037.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 13.013.000 đồng.

Buộc bị cáo T, N, L và N liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T số tiền: 82.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 20.500.000 đồng.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 áo khoát màu đen, 01 mũ trùm đầu màu đỏ, 01 đôi găng tay màu đen là vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo L: nhận thấy 02 điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Quá trình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các quyết định tố tụng và truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã LK phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thành T, Ngô Quang N, Nguyễn Thành L và Vũ Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành T 09 (chín) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2018.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Quang N 08 (tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành L 08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2018.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L bồi thường cho ông Vòng Quyền H và bà Vòng Khánh L số tiền 28.786.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ánh N số tiền 25.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền: 35.500.000 đồng; bồi thường cho ông Phùng L số tiền: 3.600.000 đồng; bồi thường cho ông Trần Ngọc L và bà Thạch Thị Phước T số tiền: 27.522.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N và Nguyễn Thành L liên đới bồi thường cho bà Tchou Vĩnh C số tiền: 75.625.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 25.208.000 đồng; liên đới bồi thường cho bà Tô Hà M số tiền: 39.037.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 13.013.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N, Nguyễn Thành L và Vũ Văn N liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Thanh T số tiền: 82.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường: 20.500.000 đồng.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoát màu đen, 01 mũ trùm đầu màu đỏ, 01 đôi găng tay màu đen.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 02 điện thoại di động: Nokia 112 và Nokia 1172.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK).

4. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Mỗi bị cáo Nguyễn Thành T, Ngô Quang N phải nộp 2.936.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 8.981.500 đồng; bị cáo Vũ Văn N phải nộp 1.025.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an TX LK;
- VKSND TX LK;
- THADS TX LK;
- Hồ sơ thi hành án;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thùy Trang

